

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NINH PHƯỚC
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 11 - 4 - 2025
V/v “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con
sau khi ly hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH PHƯỚC
TỈNH NINH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Loan

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Ngọc Minh

2. Bà Lê Thị Hường

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Huỳnh Minh Hồng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Mai Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án Tòa án nhân dân huyện Ninh Phước tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 13/2025/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 01 năm 2025 về việc “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con sau khi ly hôn*”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2025/QĐXXST - HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị H, sinh năm: 1991 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn A, xã A, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Ngọc T, sinh năm: 1989 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn A, xã A, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Nguyên đơn bà Huỳnh Thị H trình bày:

Bà và ông T sau một thời gian tìm hiểu, đã tiến tới hôn nhân tự nguyện. Vợ chồng tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn tại UBND xã A, huyện N, tỉnh Ninh Thuận vào ngày 23 tháng 9 năm 2014.

Sau khi kết hôn vợ chồng bà sống chung tại địa chỉ: Thôn A, xã A, huyện N, tỉnh Ninh Thuận. Trong quá trình chung sống cho đến tháng 4 năm 2024 thì xảy ra mâu thuẫn do chồng bà thường xuyên đi nhậu, về nhà hằn học với vợ con, giữ vợ chồng bà không thể chia sẻ công việc trong gia đình, bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung nên thường xuyên cãi vã nhau, cả hai đã cố hàn gắn, hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Nay tình cảm không còn nên bà đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông T.

Về con chung: Vợ chồng bà có 02 con chung tên Nguyễn Huỳnh Ngọc H1, sinh ngày: 10/9/2010, hiện đang học tại trường Trung học cơ sở AT và Nguyễn Huỳnh Ngọc A, sinh ngày 19/11/2020, hiện còn nhỏ đang học mẫu giáo. từ tháng 08/2024 hai vợ chồng bà không sống cùng nhau, hai con được chở đi chở về giữa nhà bà và nhà ông T. Từ tháng 10/2024 bà đi làm công ty trong khu công nghiệp, lúc này 02 con chủ yếu sống ông T, ông T đi làm thợ hồ nhưng có bà nội phụ giúp trông con.

Sau khi ly hôn, bà đề nghị Tòa án giao cháu Nguyễn Huỳnh Ngọc A cho bà được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giao cháu Nguyễn Huỳnh Ngọc H1 cho ông T trực tiếp trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Bà không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có. Không yêu cầu Tòa án giải quyết

Bị đơn ông Nguyễn Ngọc T trình bày tại biên bản lấy lời khai ngày 18/02/2025:

Ông và bà H sau một thời gian tìm hiểu, đã tiến tới hôn nhân tự nguyện. Vợ chồng tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn tại UBND xã A, huyện N, tỉnh Ninh Thuận vào ngày 23 tháng 9 năm 2014.

Sau khi kết hôn vợ chồng ông sống chung tại địa chỉ: Thôn A, xã A, huyện N, tỉnh Ninh Thuận. Trong quá trình chung sống, vợ chồng ông không có mâu thuẫn gì nghiêm trọng. Nay ông vẫn còn tình cảm với bà H, ông không muốn ly hôn để các con ông có một gia đình trọn vẹn.

Về con chung: Vợ chồng ông có 02 con chung tên Nguyễn Huỳnh Ngọc H1, sinh ngày: 10/9/2010, hiện đang học tại trường Trung học cơ sở AT và Nguyễn Huỳnh Ngọc A, sinh ngày 19/11/2020, hiện còn nhỏ đang học mẫu giáo. Từ tháng 08/2024 do mắc nợ người ta nên H bỏ đi, không ở cùng ông nữa, lúc đầu ông nghĩ là H bỏ đi cho chủ nợ không tới làm phiền nhưng sau này thì H bỏ đi luôn và nay lại nộp đơn xin ly hôn. Trong thời gian bà H bỏ đi từ tháng

8/2024 thì cháu H1 và cháu A ở với ông. Ông đi làm thợ hồ nhưng có bà nội phụ giúp trông con.

Trường hợp Tòa án chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà H thì ông xin được nuôi cháu Nguyễn Huỳnh Ngọc H1. Cháu Nguyễn Huỳnh Ngọc A ông đề nghị Tòa án giao cho bà H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi cháu H1. Về tài sản chung, nợ chung: Ông và bà H không có tài sản chung không có nợ chung.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, đương sự đã thực hiện đúng quy định tại các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Hội đồng xét xử đúng thành phần tham gia xét xử, đảm bảo nguyên tắc khi tham gia xét xử.

Căn cứ tài liệu, hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử sơ thẩm chấp nhận toàn bộ yêu cầu kiện của nguyên đơn.

Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Huỳnh Thị H phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về thủ tục tố tụng và thẩm quyền giải quyết:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án:

Bị đơn ông Nguyễn Ngọc T hiện nay có hộ khẩu thường trú và đang trực tiếp sinh sống tại địa chỉ: Thôn A, xã A, huyện N, Ninh Thuận, căn cứ theo Điều 28, Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận.

[1.2] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn bà Huỳnh Thị H, bị đơn ông Nguyễn Ngọc T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, nhưng ông T, bà H vắng mặt đồng thời có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét tiến hành phiên tòa sơ thẩm xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2] về mặt nội dung:

Tại đơn khởi kiện bà Huỳnh Thị H yêu cầu Tòa án giải quyết:

+ Bà Huỳnh Thị H xin ly hôn với ông Nguyễn Ngọc T;

+ Bà Huỳnh Thị H yêu cầu Tòa án giao con chung là cháu Nguyễn Huỳnh Ngọc H1, sinh ngày: 10/9/2010 cho ông T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giao cháu Nguyễn Huỳnh Ngọc A, sinh ngày 19/11/2020 cho bà H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Bà H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, bản trình bày ý kiến của các đương sự, Hội đồng xét xử sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật cần giải quyết của vụ án là: “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con sau khi ly hôn*” theo khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn bà Huỳnh Thị H.

[3.1] Bà Huỳnh Thị H xin ly hôn với ông Nguyễn Ngọc T.

Xét thấy: Bà H và ông T tự nguyện kết hôn được UBND xã A, huyện N cấp giấy chứng nhận kết hôn số 92/2014 quyển số 02/2013 ngày 23/9/2014 nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Nguyên đơn bà Huỳnh Thị H cho rằng: Trong quá trình chung sống, đến tháng 4 năm 2024 giữa bà và ông T xảy ra mâu thuẫn do ông T thường xuyên đi nhậu, về nhà hằn học với vợ con, giữa bà và ông T không thể chia sẻ công việc trong gia đình, bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung nên thường xuyên cãi vã nhau, cả hai đã cố hàn gắn, hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Lời trình bày của bà H phù hợp với nội dung tại đơn xác nhận đã được UBND xã A xác nhận (BL: 14).

Phía bị đơn ông Nguyễn Ngọc T trình bày: giữa ông và bà H không có mâu thuẫn nghiêm trọng và hiện nay ông T vẫn còn tình cảm với bà H nên không muốn ly hôn. Từ tháng 8/2024 đến nay, bà H đã bỏ nhà đi, vợ chồng không chung sống cùng nhau nữa. Ông T cho rằng giữa ông và bà H không có mâu thuẫn nhưng từ tháng 8/2024 cho đến nay ông và bà H không còn ở chung. Như vậy, lời khai của ông T có sự mâu thuẫn với nhau và không phù hợp với nội dung Đơn xin xác nhận đã được UBND xã A xác nhận.

Từ những phân tích trên, có cơ sở xác định: Trong quá trình chung sống, đến tháng 4 năm 2024 giữa bà H và ông T xảy ra mâu thuẫn, giữa vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, thường xuyên cãi vã nhau, cả hai đã cố hàn gắn nhưng không thành. Từ tháng 4 năm 2024 đến nay, bà H và ông T không còn chung sống, thời gian không chung sống đã lâu, giữa hai bên không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, bà H không còn tình cảm với ông T. Vì vậy, đủ có sở để kết luận tình trạng hôn nhân của bà H, ông T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được.

[3.2] **Bà Huỳnh Thị H** yêu cầu Tòa án giao con chung là cháu Nguyễn Huỳnh Ngọc H1, sinh ngày: 10/9/2010 cho ông T1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giao cháu Nguyễn Huỳnh Ngọc A, sinh ngày 19/11/2020 cho bà H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Bà H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy, cháu Nguyễn Huỳnh Ngọc A, sinh ngày 19/11/2020, tính đến thời điểm hiện tại cháu mới hơn 4 tuổi, độ tuổi còn rất nhỏ, chưa thể tự chăm sóc bản thân, việc giao cháu A cho bà H chăm sóc, nuôi dưỡng sẽ đảm bảo cho cháu

A có cuộc sống ổn định về cả vật chất lẫn tinh thần. Đối với cháu Nguyễn Huỳnh Ngọc H1 sinh ngày 10/9/2010, tính đến thời điểm hiện nay cháu H1 đã 14 tuổi 7 tháng, cháu H1 có thể phần nào tự chăm sóc bản thân, Tại biên bản lấy lời khai ngày 11/02/2025, cháu H1 trình bày nguyện vọng nếu cha mẹ cháu ly hôn thì cháu xin được ở với ông T, việc giao cháu H1 cho ông T chăm sóc, nuôi dưỡng phù hợp với nguyện vọng của cháu H1, điều này sẽ giúp cháu H1 ổn định tâm lý khi cha mẹ ly hôn và giúp cháu được chăm sóc đầy đủ về mặt vật chất.

Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con: Bà Huỳnh Thị H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Nên Hội đồng xét xử không xem xét

[3.3] Về tài sản chung, nợ chung: Theo bà H trình bày thì giữa bà H, ông T không có tài sản chung, nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Từ những phân tích, đánh giá như trên, Hội đồng xét xử chấp nhận ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị H.

[4] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: bà Huỳnh Thị H phải chịu 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Điều 28, Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Các điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình 2014. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Huỳnh Thị H.

- Bà Huỳnh Thị H được ly hôn với ông Nguyễn Ngọc T.

- Về con chung:

Giao con chung là cháu Nguyễn Huỳnh Ngọc H1, sinh ngày: 10/9/2010 cho ông Nguyễn Ngọc T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu H1 đủ 18 tuổi, lao động tự túc được.

Giao con chung là cháu Nguyễn Huỳnh Ngọc A, sinh ngày 19/11/2020 cho bà Huỳnh Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu A đủ 18 tuổi, lao động tự túc được.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Huỳnh Thị H không yêu cầu nên Tòa án không xem xét

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

Sau khi ly hôn cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Khi có căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về án phí:

Bà Huỳnh Thị H phải chịu 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí bà H đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005565 ngày 15/01/2025 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện Ninh Phước. Bà H đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Án xử công khai, vắng mặt nguyên đơn, bị đơn. Quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Phước;*
- *Chi cục THANDS huyện Ninh Phước;*
- *UBND xã An Hải;*
- *Phòng KTNV&TH;*
- *Lưu HS; Ấn văn.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thanh Loan